

Số: 356/2020/QĐST- HNGĐ

*HL, ngày 30 tháng 7 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 449/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Kiều Thị Thanh H, sinh năm 1990.

Đăng ký HKTT: Thôn D, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở: Số nhà 50, ngõ 62, đường Núi Đồi, thị trấn S, huyện S1, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Trần Minh H1, sinh năm 1990.

Đăng ký HKTT: Tổ 6, khu 5, phường Yết Kiêu, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Kiều Thị Thanh H và anh Trần Minh H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Kiều Thị Thanh H và anh Trần Minh H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Kiều Thị Thanh H và anh Trần Minh H1 có 01 con chung là Trần Kỳ A, sinh ngày 27/8/2015. Chị H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); anh H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 2.000.000<sup>d</sup> (Hai triệu đồng)/tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 8/2020 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Kiều Thị Thanh H và anh Trần Minh H1 không có tài sản chung, công nợ chung nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Chị Kiều Thị Thanh H tự nguyện nộp 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền này chị H đã nộp theo theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002543 ngày 08/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HL.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP HL;
- THADS TP HL;
- UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Bạch Bích**

